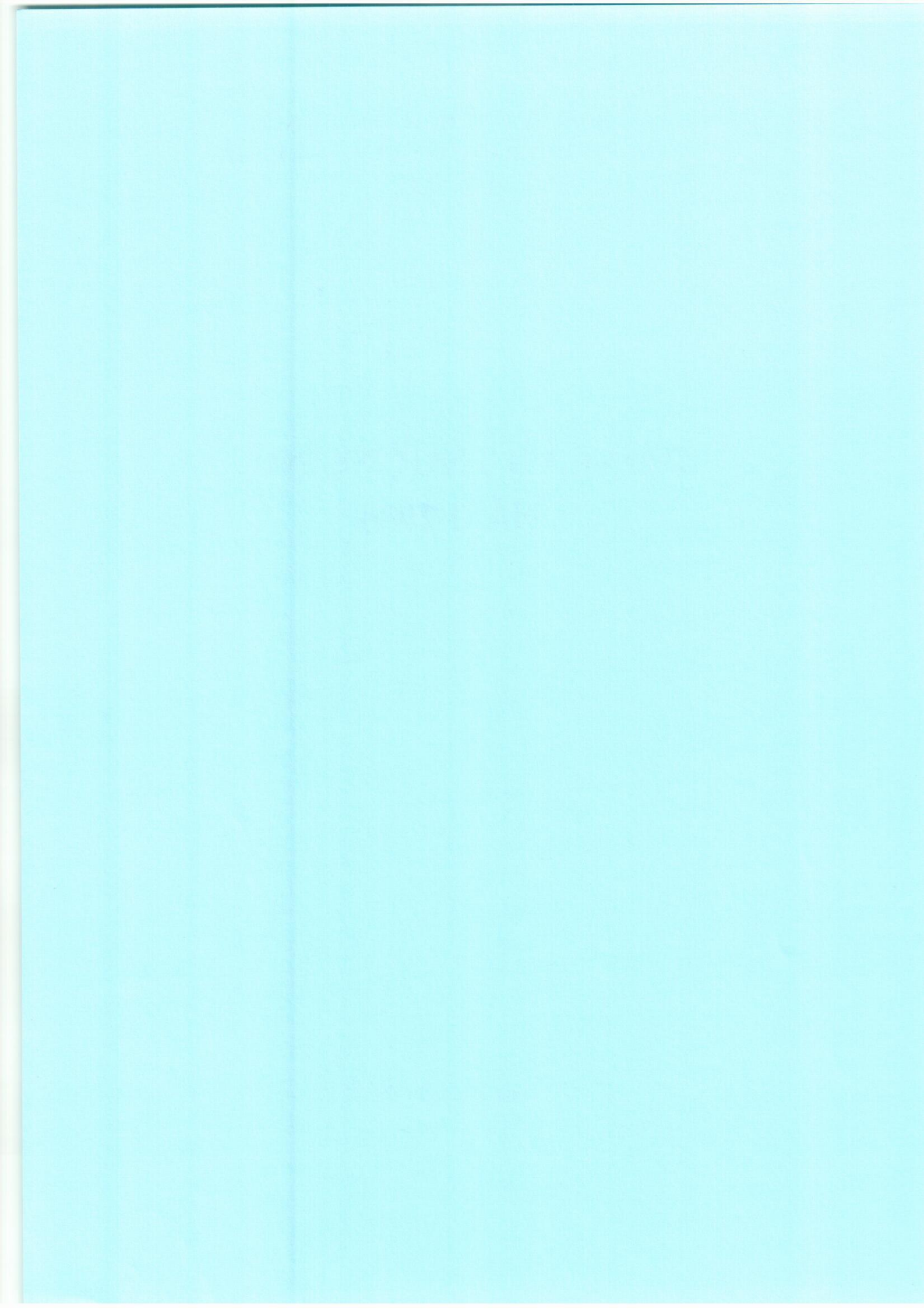


**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
(PVC-IC)**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

- Vũng Tàu, ngày 29/3/2021 -



MỤC LỤC

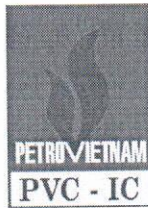
I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020	7
1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	24
4. Tình hình tài chính	25
5. Cơ cấu cổ đông	25
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	27
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020.....	27
2. Tình hình tài chính	28
3. Kế hoạch phát triển trong năm 2021.....	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty	32
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	35
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	38
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	39
1. Hội đồng quản trị	39
2. Ban Kiểm soát.....	39

3. Thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2020	37
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2020.....	40
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	40

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt **PVC – IC**
- Logo của Công ty



- Vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại (0254) 3 834 784 Fax (0254) 3 839 925
- Email info@pvc-ic.com.vn Website <http://pvc-ic.com.vn>
- Mã cổ phiếu PXI
- Tài khoản số 5107 040 040 380 Ngân hàng TMCP Petrolimex – Chi nhánh Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ năm (05) ngày 31/03/2020.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công

trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

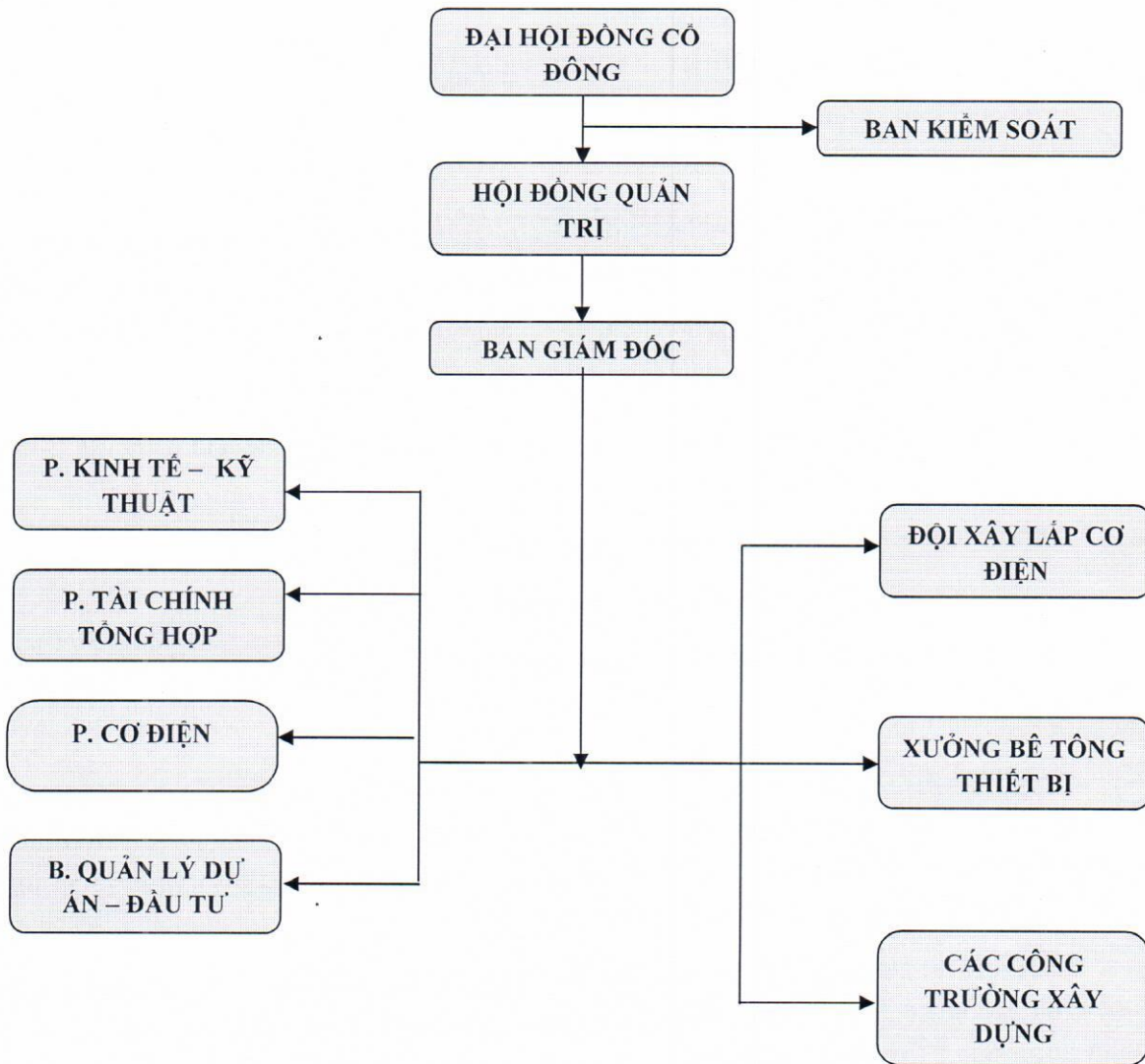
Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLKD. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
- Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Lập dự án đầu tư; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất gạch nhẹ;
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
- Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển PVC-IC thành một Công ty Xây lắp, có trình độ quản lý và công nghệ thi công xây lắp đủ để quản lý và triển khai những dự án công nghiệp, dân dụng và các dự án của ngành Dầu khí theo hình thức tổng thầu EPC.

Tiếp tục khai thác và nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp chiếm khoảng 70% - 80% trong tổng doanh thu xây lắp của PVC-IC, đây là thế mạnh của PetroVietnam.

Duy trì và phát triển thế mạnh hiện có của PVC-IC trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng tiến tới nhận thầu các công trình cao ốc theo hình thức tổng thầu EPC, hoặc hình thức chìa khóa trao tay

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn như hiện nay, PVC-IC vẫn quyết tâm phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2017 đến 2025 như sau:

- Giai đoạn - Từ năm 2018 đến năm 2020: Đây là giai đoạn mà nền kinh tế đang rất khó khăn, do dịch bệnh COVID-19 nên các dự án đầu tư gần như đóng băng hoặc triển khai rất hạn chế. Do đó giá trị SXKD của PVC-IC cũng ảnh hưởng đáng kể.
 - Giá trị SXKD phần đầu mức tăng trưởng đạt 0% - 1% năm.
 - Tập trung thu hồi công nợ các dự án đã hoàn thành để giảm tối đa lãi vay ngân hàng.
- Giai đoạn - Từ năm 2021 đến năm 2025:
 - Giá trị SXKD phần đầu mức tăng trưởng đạt 2% đến 4% năm.
 - Tìm kiếm và đầu tư với các đối tác để triển khai các dự án bất động sản.

5. Các rủi ro

Trong thời gian tới tình hình đầu tư của ngành Dầu khí giảm, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch xây dựng cơ bản của tập đoàn đã được xây dựng. Trong khi đó, hầu hết các công trình xây lắp của công ty PVC-IC đều là các công trình trong ngành và sẽ phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động này trong thời gian tới.

Tình hình nợ xấu của các ngân hàng trong thời gian qua cũng đã được giải quyết một phần đáng kể. Tuy nhiên, vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để đặc biệt là các ngân hàng đang tìm mọi cách để làm đẹp tình hình tài chính của doanh nghiệp. Do đó, tuy lãi suất ngân hàng thời gian qua đã giảm, nhưng rất có thể trong thời gian tới lãi suất có thể lại tăng điều này cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính của doanh nghiệp.

Trong một vài năm gần đây lực lượng lao động của ngành xây dựng liên tục giảm nguyên nhân là do thời gian vừa qua các khu công nghiệp ngày càng nhiều đã thu hút phần lớn lực lượng lao động trong xã hội. Trong khi PVC-IC đang chuyển dần sang xây lắp các công trình công nghiệp là chính nên cần một lực lượng lao động rất lớn dẫn đến tình trạng khan hiếm và đẩy mức chi nhân công lên rất cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020**1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300	300	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	3	3,36	112%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	31	18,45	59,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	- 49,58	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	- 50,00	-
II	Đầu tư	Tỷ đồng	-	-	-
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	-
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	-	-	-
III	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8	12,77	159,6%

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc	
2	Ông Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	Đến ngày 29/6/2020
3	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	
4	Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên độc lập HĐQT	

2.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị**a. Phụ trách HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng**

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 22/8/1972
- Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, P.9, TP.Vũng Tàu
- Số CCCD: 042072000394. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Ngày cấp: 28/02/2020
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 4/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 5/2003 đến 4/2006	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 5/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 1/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến 17/6/2019	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 17/6/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 15.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên HĐQT – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 10/12/1976
 - Nơi sinh: Nam Định.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu
 - Số CMND: 273049297. Nơi cấp: CA.Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Ngày cấp: 25/9/2012
- Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2001 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 3/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng

Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến 24/4/2014	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 25/4/2014 đến 20/7/2018	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch HĐQT
Từ 21/7/2018 đến 29/6/2020	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên HĐQT - Nguyễn Văn Hoàn

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/9/1965
- Nơi sinh: Yên Tân, Ý Yên, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ý Yên, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 65 Lương Thế Vinh, Phường 9, TP.Vũng Tàu.
- Nơi ở hiện nay: 56A Yên Bái, Phường 4, TP.Vũng Tàu.
- Số CMND: 273353672. Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày cấp: 08/6/2006.

- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán xây dựng cơ bản.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

– Quá trình công tác:

Tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993 đến 03/1999	Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kiểm soát viên thuế
Từ 04/1999 đến 07/2002	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kế toán tổng hợp
Từ 08/2002 đến 06/2005	Xí nghiệp Xây dựng số 1 – thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 07/2005 đến 11/2005	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2005 đến 11/2006	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Phụ trách Ban Kiểm soát
Từ 12/2006 đến 03/2008	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 03/2008 đến 07/2012	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP cấu kiện bê tông DIC Tín Nghĩa. - Công ty CP DIC Long Hương. - Công ty CP DIC Minh Hưng. - Công ty CP DIC Vật liệu	Trưởng Ban Kiểm soát Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 08/2012 đến 06/2013	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP DIC Phương Nam. - Công ty CP DIC Đồng Tiến. - Công ty CP DIC Hội An. - Công ty CP Gạch men Anh Em DIC.	Giám đốc Ban Đầu tư & Quản lý vốn. Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 07/2013 đến 03/2016	Công ty CP Du lịch & Thương mại DIC – thuộc Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2016 đến 05/2016	Nghỉ làm thủ tục chuyển công tác	

Từ 06/2016 đến 10/9/2018	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí – thuộc Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 09/2018 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d- Thành viên độc lập HĐQT - Trần Ngọc Lâm

- 1) Họ và tên khai sinh: **TRẦN NGỌC LÂM**
- 2) Tên gọi khác: Không
- 3) Sinh ngày: 5 tháng 03 năm 1971 , Giới tính (nam, nữ): Nam
- 4) Nơi sinh: Số 36 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
- 5) Quê quán: Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- 6) Dân tộc: Kinh
- 7) Quốc tịch: Việt nam.
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 72 ngõ Góc Đè, tổ 13, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà nội
- 10) Số CMND: 011854471 do CA Tp Hà nội cấp ngày 13/01/2009.
- 11) Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
- 12)-Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
- 13) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1/12/2000-31/12/2000	Chuyên viên phòng KT-KH, Công ty Xây dựng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Hà nội (không tham gia đóng BHXH)

1/2001 -5/2002	Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 6, Công ty Xây dựng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Hà nội
6/2002 – 12/2004	Đội trưởng đội xây dựng số 2 , Xí nghiệp Khảo sát và đầu tư Xây dựng, Công ty Khảo sát và Xây dựng, Bộ Xây dựng
1/2005 – 5/2007	Phó giám đốc, Xí nghiệp Khảo sát và Đầu tư Xây dựng, Công ty Khảo sát và Xây dựng, Bộ Xây dựng
6/2007 – 5/2009	Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng, Công ty Khảo sát và Xây dựng, Bộ Xây dựng
6/2009 - 7/2009	Phụ trách công tác xây lắp - Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Hà nội số 68
8/2009 – 4/2012	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Hà nội số 68
4/2012 - 10/2012	Quyền Tổng Giám đốc, Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Hà nội số 68
10/2012 - 11/2013	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Hà nội số 68
11/2013 - 9/2014	Chuyên viên văn phòng- Giúp việc Hội đồng quản trị- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt nam
9/2014 – 4/2015	Trưởng bộ phận chuyên trách công tác thu hồi nợ- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
4/2015 -10/2016	Chuyên viên văn phòng- Giúp việc Hội đồng quản trị- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt nam
10/2016 – 1/2018	Trưởng Ban Tái cơ cấu và Xử lý nợ-Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
2/2018 – Đến nay	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư và Tái cơ cấu – Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Petroland.
- Thành viên HĐQT Công ty Xi măng Hạ long.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ long.
- Thành viên HĐQT Công ty PVC-ID.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan: Không.

Các khoản nợ với công ty: Không.

2.1.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc

- a. **Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần a – Hội đồng quản trị)**
b. **Phó Giám đốc – Nguyễn Văn Hoàn (xem phần b – Hội đồng quản trị)**
c. **Phó Giám đốc – Phạm Mạnh Cường**

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11/7/1970
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273546991. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy - ngành CK chế tạo.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1998 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 4/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 8/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ	Trưởng phòng

	phần Xây lắp Dầu khí	
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 3/2010 đến 3/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 4/2010 đến 26/4/2017	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 27/4/2017 đến 20/7/2018	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Từ 21/7/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.3. Kế toán trưởng – Lê Ngọc Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/05/1967
- Nơi sinh: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Đồng Đa, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273375374. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 20/09/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1985 đến 06/1987	Trung đoàn 414 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 8/1988 đến 7/1991	Trường Trung cấp Thống kê II	Sinh viên
Từ 12/1991 đến 12/1994	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán Vật tư, kế toán Ngân hàng
Từ 01/1995 đến 10/2006	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán Tổng hợp, kế toán công nợ
Từ 11/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 8/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 5/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2009 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Ngày 20/02/2013 đến 04/09/2018	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Ngày 05/09/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính - Tổng hợp
----------------------------	--	---

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phùng Văn Công	Trưởng Ban Kiểm soát	Đến ngày 29/6/2020
2	Trần Thị Thành Huế	Trưởng Ban Kiểm soát	Từ ngày 29/6/2020
3	Ngô Trúc Vy	Thành viên BKS	
4	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	

a. Trưởng ban Kiểm soát – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/6/1974
- Nơi sinh: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273479994. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp: 09/5/2009
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Công nhân
Từ 1995 đến 1999	Trường Đại học Công Đoàn.	Sinh viên
Từ 1999 đến 2002	Phòng TCKT – Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 2005 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 6/2008	XN sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 7/2008 đến 9/2009	Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2009 đến 02/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn.	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 3/2011 đến 3/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2012 đến 4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 26/4/2013 đến 20/7/2018	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 20/7/2018 đến 29/6/2020	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Trưởng ban Kiểm soát – Trần Thị Thành Huế

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 23/09/1984
- Nơi sinh: Hưng Bình – Vinh- Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hương Thanh – Hương Khê – Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: A5 tầng 12 Chung cư PVC-IC 242 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số CCCD: 040184000905 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Trình độ lý luận chính trị : trung cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 07/2009 đến tháng 02/2017	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí	Kế toán
Từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh	Kế toán
Từ tháng 11/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí	Kế toán
Từ 29/6/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng BKS

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 1.000 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên Ban Kiểm soát – Ngô Trúc Vy

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 03/08/1985
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 674C đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273147418
- Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp: 16/04/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 6/2005 đến tháng 09/2009	Công ty Cổ phần Tư vấn và Thiết kế Dầu khí (PVE)	Nhân viên
Từ tháng 07/2011 đến tháng 06/2012	Đội xây lắp Điện nước - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng dầu khí	Chuyên viên
Từ tháng 07/2012 đến nay	Phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng dầu khí	Chuyên viên

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

d. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011892215. Nơi cấp : CA. Hà Nội
Ngày cấp: 28/5/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/1997 đến 5/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 6/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban Tài chính kế toán (TCKT)
Từ 9/2009 đến 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán

Từ 01/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán
Từ 3/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 10/2010 đến 6/2013	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 7/2010 đến nay	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban TCKT, Kiểm toán Thành viên BKS kiêm nhiệm

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 21.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 29/6/2020 Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết số 32/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Lê Minh Hải (hết nhiệm kỳ).
- Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát đối với ông Phùng Văn Công (hết nhiệm kỳ).
- Bầu bổ sung bà Trần Thị Thành Huế làm Thành viên Ban Kiểm soát, giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng số lao động của Công ty là 36 người.

Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	28
Nữ	8
Tổng	36
Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	01
Đại học	32
Cao đẳng	
Trung cấp	3
Cán sự và nhân viên khác	
Dạy nghề và lao động phổ thông	
Tổng	36
Lương bình quân/người (cả năm 2020)	8.900.000 đồng
Thu nhập bình quân 2019	7.500.000 đồng

2.2.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt như hiện nay thì nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề để đạt hiệu quả cao trong công việc.

2.2.2. Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế trả lương, trả thưởng và hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày

22/4/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt ban hành theo quyết định số 22/QĐ-CNDD ngày 01/3/2018 thay thế cho Quy chế trả lương, trả thưởng ban hành kèm theo quyết định số 42/QĐ-CNDD ngày 01/3/2016. Việc trả lương của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, gắn liền với năng suất, chất lượng đồng thời khuyến khích Người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành công việc được giao.

2.2.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty hàng quý, năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Theo chủ trương chung, việc thoái vốn các dự án bất động sản đã được triển khai, mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại thì công tác đầu tư, thoái vốn các DA Bất động sản cũng đang gặp những khó khăn vướng mắc nhất định. Cụ thể đó là :

- a) Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh, đã hoàn thành, công nợ còn phải thu của khách hàng mua căn hộ là 0,624 tỷ đồng;
- b) Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát với giá trị đầu tư **12,9 tỷ** đồng đã có kế hoạch thoái vốn cho CĐT, tuy nhiên dự án Chủ đầu tư chưa triển khai các thủ tục thoái vốn;
- c) Dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30 tháng 4, phường 9 thành phố Vũng Tàu thoái vốn bằng hình thức tự triển khai thực hiện. Chi tiết dự án được cụ thể như sau :
 - ✓ Vị trí khu đất: Số 33A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu;
 - ✓ Diện tích khu đất: 4.825,1 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 2.730,38 m²
 - ✓ Diện tích sàn xây dựng: 75.646 m²
 - ✓ Quy mô: Công trình cấp I với 34 tầng nổi (gồm: 5 tầng thương mại dịch vụ, 27 tầng căn hộ với 486 căn hộ + tầng kỹ thuật + tầng mái) và 2 tầng hầm.
 - ✓ Tổng mức đầu tư:

- + Tổng mức đầu tư ban đầu (theo QĐ số 65/QĐ-CNDD ngày 28/4/2011): 946.602.886.857 đồng;
- + Tổng mức đầu tư điều chỉnh (theo QĐ số 264/QĐ-CNDD ngày 24/6/2015): 798.955.000.000 đồng.
- ✓ Tình hình triển khai đầu tư:
 - + Giá trị đầu tư đến thời điểm 31/12/2020 là: 798,95 tỷ đồng chiếm 100 % tổng mức đầu tư điều chỉnh;
 - + Đến 31/12/2020 đã hoàn thành đưa dự án vào sử dụng, bàn giao toàn bộ 486 căn hộ cho khách hàng.
- ✓ Công tác bán hàng:
 - Căn hộ: Hiện nay PVC-IC đã ký hợp đồng bán được 486 căn hộ/tổng số 486 căn hộ với giá trị hợp đồng là 734 tỷ đồng, giá trị tiền thu các căn hộ là 723 tỷ đồng, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 11 tỷ đồng.
 - Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh. Số tiền đã thu đến 31/12/2020 theo hợp đồng là: 102 tỷ/132 tỷ, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 30 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	615,97	430,88	- 30,05%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	479,15	18,45	- 96,15%
Lợi nhuận trước thuế	-7,07	- 49,58	- 601,27%
Lợi nhuận sau thuế	-10,44	- 50,00	- 378,93%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,7259	2,0028	16,04%

+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn	1,184	1,293	9,21%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,5600	0,487	- 13,04%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,2725	0,9492	- 25,41%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực tài chính</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	1,344	0,2121	- 87,10%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,7650	0,0192	- 97,49%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	- 0,0222	- 6,0371	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	- 0,0385	- 0,2262	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	- 0,0169	- 0,1160	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	- 0,0150	- 3,085	

5. Cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần PXI đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần phổ thông là: 30.000.000 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 12/5/2020:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng	Cơ cấu cổ đông	
				cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30,000,000	100.00%	857	12	845
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên)	18,193,333	60.64%	2	1	1
2	Cổ đông khác (Sở hữu dưới 5% cổ phiếu)	11,806,667	39.36%	855	11	844
	- Trong nước:	11,687,777	38.96%	843	4	839
	- Nước ngoài:	118,890	0.40%	12	7	7
3	Cổ phiếu quỹ	0	0.00%	0	0	0

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

5.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất trong năm 2020:

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
01	Thép tròn các loại	Tấn	46,6
02	Bê tông thành phẩm các loại	M3	1.204,5
03	Xi măng các loại	Tấn	15,5
04	Cát các loại	M3	-
05	Đá các loại	M3	897
06	Gạch lát các loại	M2	-
07	Gạch xây các loại	Viên	-
08	Gạch không nung	Viên	-
09	Ván ép phủ phim	M2	-
10	Xăng, dầu các loại	Lít	5.340
11	Sơn các loại	Kg	-
12	Phụ gia sika	Lít	-
...	Và một số loại nguyên vật liệu nhỏ lẻ khác ...		

Tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm.

5.3. Tiêu thụ năng lượng điện và tiêu thụ nước

Trong năm 2020, Công ty đã sử dụng điện và nước sản xuất của các Công ty điện lực và các Công ty cấp thoát nước của các tỉnh/thành phố với chi phí là: 251.367.218 đồng.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty chưa bị xử phạt vi phạm lần nào vì PVC-IC là đơn vị chuyên ngành xây lắp, tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm. Do đó không ảnh hưởng đến các quy định về môi trường.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng người lao động:
 - Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2020: 36 người
- Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách chăm lo cho đời sống của người lao động: Cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ, trợ cấp đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với tất cả người lao động. Chi trả trợ cấp thôi việc đầy đủ cho lao động nghỉ chế độ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

- 1- Giá trị sản lượng: Theo kế hoạch năm (Điều chỉnh): 3,0 tỷ đồng; Thực hiện 3,36 tỷ đồng. Đạt 112% kế hoạch năm;

Năm 2020 PVC-IC gặp rất khó khăn về tài chính do các khế ước vay Ngân hàng đã chuyển sang nợ nhóm 2, tiền nợ thuế, lương, Bảo hiểm và nợ khách hàng, trong khi đó số phải thu từ các công trình đã thi công còn rất lớn. Do đó không có vốn để tiếp thị và triển khai thi công các dự án, công trình mới, mà chỉ tập trung thực hiện thi công các công trình cũ là dự án nhiệt điện Thái Bình 2 và tập trung xử lý quyết toán, thu hồi công nợ từ Chủ đầu tư đối với các hợp đồng trước đây.

- 2- Tổng doanh thu: Theo kế hoạch năm (Điều chỉnh): 31,0 tỷ đồng; Thực hiện 18,45 tỷ đồng. Đạt 59,5% kế hoạch năm;

- 3- Lợi nhuận trước thuế: **âm 49,58 tỷ đồng**

Năm 2020, hoạt động kinh doanh bất động sản lãi (2,1 tỷ đồng), nhưng không thể bù được các khoản: lỗ khi kết chuyển doanh thu các công trình xây lắp do trước đây kết chuyển lãi nhiều và khi quyết toán lại bị chủ đầu tư cắt giảm; chi phí lãi vay; chi phí quản lý doanh nghiệp (trong chi phí QLDN có một phần tiền phải trả cho người lao động nghỉ việc theo quy định để tái cấu trúc, thu gọn bộ máy phù hợp với tình hình sản

xuất kinh doanh); ngoài ra còn phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi hơn 12 tỷ đồng.

- 4- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: Theo kế hoạch năm: 8 tỷ đồng; Thực hiện 12,68 tỷ đồng, đạt 158,5% KH.
 - 5- Hoạt động đầu tư: Do thiếu vốn, nên không thực hiện đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đang triển khai dở dang.
 - 6- Thu nhập bình quân: Theo kế hoạch năm: 7,5 triệu đồng; Thực hiện 8,9 triệu đồng. Đạt 118,66% kế hoạch năm;
 - 7- Công tác thu hồi công nợ:
- 7.1. Tổng giá trị phải thu đến 31/12/2020 là: 273 **tỷ đồng** (đã bao gồm khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 66 tỷ đồng).

Trong đó:

- Phải thu trong SXKD	:	219,2 tỷ đồng
- Phải thu trong BĐS	:	41,6 tỷ đồng
- Phải thu khác	:	12,2 tỷ đồng

Đây là công việc thường xuyên và xuyên suốt đối với đơn vị xây lắp nhằm giảm thiểu giá trị công nợ phải thu để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan cũng như yếu tố chủ quan của đơn vị, nên công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình đang thi công cũng như các công trình đã thi công xong không như kỳ vọng, chưa đạt hiệu quả. Điều này đã ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động SXKD năm 2020, chi phí lãi vay còn cao, uy tín với các tổ chức tín dụng giảm mạnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

Các công nợ tập trung chủ yếu là các Chủ đầu trong ngành Dầu khí chiếm tỷ trọng lớn, chiếm gần 90% khoản công nợ SXKD. Đặc biệt là khoản công nợ cũng như giá trị xây lắp dở dang của Dự án Viện dầu khí tại TP HCM - giai đoạn 1 là khoảng 83 tỷ đồng (Chưa tính khoản 45 tỷ tại ngân hàng Ocebanc); Dự án Nhiệt điện TB2 là 90,8 tỷ đồng và Dự án Nhiệt điện SH1 là 21 tỷ đồng.

7.2- Giá trị KLXLDD: **136,3 tỷ đồng**

7.3- Kết quả đã thực hiện thu hồi công nợ trong năm:

Khoản thu hồi công nợ Trong Năm 2020 chủ yếu tập trung từ các Chủ đầu tư công trình đã thi công xong và thực hiện quyết toán như: Các hợp đồng ký với VSP; Hợp đồng ký với chủ đầu tư PVGAS; Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công trình đang thi công chủ yếu là khoản thanh toán khối lượng của Dự án Nhiệt điện TB2; Dự án chung cư 33A đã triển khai hoàn thành.

Tổng số tiền thu hồi công nợ được trong năm 2020: 110,65 tỷ đồng.

- 1- Chủ đầu tư PVGAS: 7,15 tỷ đồng
- 2- Các hợp đồng ký với TCT: 2,71 tỷ đồng
- 3- Công trình gói XL2 PVShipyards: 7,72 tỷ đồng
- 4- Chung cư Huỳnh Tấn Phát: 4,14 tỷ đồng
- 5- Trại tạm giam Công an tỉnh BRVT: 6,76 tỷ đồng
- 6- Công trình Nanogen Lâm Đồng: 1,05 tỷ đồng
- 7- Chung cư 242 NHC: 0,42 tỷ đồng
- 8- Dự án Khu du lịch Thanh Bình: 21,5 tỷ đồng
- 9- Dự án chung cư 33A, đường 30/4: 49,2 tỷ đồng
- 8- Công tác tiếp thị đấu thầu: Không thực hiện để tập trung tái cấu trúc, thu hồi nợ cũng như việc đơn vị bị ảnh hưởng do khó khăn về nguồn vốn nếu triển khai mới.
- 9- Công tác tái cơ cấu và thoái vốn:
 - Công tác tái cơ cấu: Thực hiện hoàn thành sắp xếp rút gọn lại phòng ban, bộ phận. Chấm dứt hợp đồng lao động với 24 nhân sự do không có nhu cầu sử dụng. Số lượng còn lại hiện nay là 36 người, trong đó khối văn phòng là 17 người, Ban QL chung cư 33A là 8 người, còn lại là các công trường và tạm nghỉ chờ việc.
 - Công tác thoái vốn: Thực hiện chỉ đạo từ TCT, đến nay người đại diện phần vốn của TCT tại PVC-IC đã hoàn thành việc chào bán 51% vốn góp của TCT tại PVC-IC. “Hợp đồng chuyển nhượng vốn” giữa các nhà đầu tư với Tổng công ty PVC, đã được các Nhà đầu tư ký gửi Tổng công ty.

B- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 của PVC và PVC-IC; Căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020, tình hình thực tế kế hoạch tiếp thị đấu thầu, tình hình thị trường khu vực và đặc biệt là năng thực tế về nguồn lực của Công ty PVC-IC. Theo đó, Kế hoạch SXKD chủ yếu của năm 2021 như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	120,00	

2	Doanh thu	Tỷ đồng	82,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5	
5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	8,9	

- Giá trị sản lượng ước thực hiện là 120 tỷ đồng: Gồm giá trị còn lại tại Dự án Nhiệt điện TB2 chiếm khoảng 20%, còn lại là tiếp thị để thực hiện một số công trình/dự án có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng từ các đối tác khác nếu có.

Cơ sở xây dựng kế hoạch SL năm 2021:

- + Thực trạng công tác thu hồi công nợ không đạt kỳ vọng, do một số yếu tố khách quan từ Chủ đầu tư làm kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính, vốn sản xuất.
- + Tại dự án TB2 cũng như SH1 phải chờ cơ chế duyệt thanh toán từ Chủ đầu tư nên khả năng thu hồi nợ các phần giá trị xây lắp thấp.
- + Khoản nợ vay ngân hàng, thuế, khách hàng không có nguồn chi trả. Đặc biệt là các ngân hàng đã từ chối cho PVC-IC vay vốn.
- + Ảnh hưởng xấu từ ngành Dầu khí thời gian qua làm giảm uy tín đơn vị, khách hàng, đối tác còn e ngại khi gia dự án/công trình.
- + Ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid - 19.
- Doanh thu ước khoảng 70% giá trị sản lượng; ngoài ra tiếp tục tập trung nguồn lực để tiếp tục thu hồi từ các dự án: Viện dầu khí – GD1+GD2; Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 để làm tăng doanh thu của năm.
- Các chỉ tiêu khác bằng hoặc cao hơn đã thực hiện trong năm 2020;

2. Công tác thu hồi công nợ:

Xác định là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021, PVC-IC tập trung toàn bộ nguồn lực hiện có để làm việc với các chủ đầu tư công trình/dự án tìm giải pháp để thu hồi giá trị còn lại đặc biệt là dự án Viện Dầu khí; Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 để giảm giá trị dở dang và bổ sung nguồn vốn để trả nợ vay ngân hàng, khách hàng, thuế cũng như phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đối với đầu tư kinh doanh bất động sản: Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư và thu tiền bán căn hộ tại Dự án 33A đường 30/4; và các dự án đầu tư, góp vốn khác.

- **Giải pháp thực hiện:**

Đối với từng hợp đồng/từng Chủ đầu tư cần đưa ra các biện pháp cụ thể, và trách nhiệm lãnh đạo thực hiện, chỉ đạo trực tiếp các bộ phận/phòng ban liên quan để triển khai nhằm xử lý các tồn đọng tại các công trình, giá trị quyết toán hợp đồng đã thi công xong trở về trước, đặc biệt công trình Viện Dầu khí; Thái Bình 2; Sông Hậu 1.

3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Tìm kiếm, thực hiện tiếp thị đấu thầu một số công trình/dự án có tổng mức đầu dưới 100 tỷ đồng. Ưu tiên các công trình có thời gian hoàn thành ngắn, nguồn vốn ổn định, dễ thu hồi nhằm phù hợp với năng lực, tạo việc làm cho người lao động để duy trì bộ máy sản xuất hướng tới sự phát triển ổn định cho các năm tiếp theo.

4. Công tác tái cơ cấu và thoái vốn:

Đối với công tác tái cơ cấu: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chỉnh mô hình tổ chức theo tình hình, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng giai đoạn (Trước mắt có thể tạm thời cho một số CBCNV nghỉ không lương). Dự kiến hoàn thành và ổn định bộ máy quản lý, sắp xếp lại phòng/ban công ty cùng với thời gian hoàn thành việc thoái vốn.

Đối với công tác thoái vốn: Phụ thuộc vào kế hoạch của TCT, do vậy để đẩy nhanh và rút ngắn tiến độ, người đại diện phần vốn góp của PVC tại PVC-IC sẽ phối hợp với Tổng công ty hoàn thiện các thủ tục thoái vốn, dự kiến hoàn thành trước Quý II/2021.

5. Công tác đầu tư:

Tìm kiếm, chọn lựa để góp vốn với một số Chủ đầu tư, đầu tư dự án có hiệu quả để làm tăng khoản lợi nhuận. Đặc biệt là có thể đàm phán với các chủ đầu tư này để nhận thầu phần xây lắp trong dự án theo năng lực của PVC-IC.

C- KẾT LUẬN

Qua các số liệu báo cáo năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021, phải khẳng định rằng hầu hết các số liệu kế hoạch Tổng công ty giao cho PVC-IC thực hiện năm 2020 cũng như các số liệu đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thì PVC-IC không hoàn thành kế hoạch.

Khoản lỗ lũy kế sẽ tiếp tục tăng nếu trường hợp đơn giá hợp đồng đang tạm áp dụng tại dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1 chưa được các bên xem xét phê duyệt, tỷ lệ thu phí quản lý của Dự án Thái Bình và các khoản phải thu các công trình khác đã quá hạn mà phải trích lập dự phòng theo ý kiến kiểm toán.

D- KIẾN NGHỊ

Để tạo thuận lợi cho PVC-IC có thể hoàn thành các mục tiêu cũng như kế hoạch SXKD năm 2021. Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên PVC-IC đề nghị như sau:

- 1- Tổng công ty PVC cần xử lý các vướng mắc giữa PVC và PVC-IC để thuyết phục và tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư. Đồng thời đẩy nhanh các thủ tục để hoàn thành công tác thoái phần vốn góp của PVC tại PVC-IC trước Quý III/2021;
- 2- Xem xét điều chỉnh giảm tỷ lệ thu phí quản lý hợp đồng tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1. Đồng thời đề nghị Tổng thầu LILAMA/Chủ đầu tư để chấp thuận thanh toán tối đa các phần công việc đã thực hiện.
- 3- Đề nghị PVC chỉ đạo PVC-SG làm quyết toán phần việc do PVC-SG thực hiện của Công trình Viện Dầu khí GD 1 để làm thủ tục bù trừ công nợ giá trị PVC-SG đã tạm ứng của Viện Dầu khí Với số tiền 21.447.520.000 đồng.
- 4- Đối với một số công nợ như PVC-SG, PVC-Metal đề nghị Tổng công ty thực hiện thanh toán bù trừ chéo (nếu có) cho PVC-IC.
- 5- Hỗ trợ PVC-IC đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải ngân khoản tiền 45 tỷ đang bị giữ tại Ngân hàng OceanBank

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**A- VIỆC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN MỤC TIÊU SXKD NĂM 2020:****1- Công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Trong năm 2020 nền kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu khả quan, nhưng để tăng trưởng cao và phát triển bền vững thì hầu như công ty chưa được khẳng định. PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường bất động sản, các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí dừng, giãn đầu tư làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực lãnh đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin của khách hàng cũng như các cổ đông vào sự phát triển ngày càng bền vững của Công ty. Các kết quả sản xuất kinh doanh dù chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế đã đề và vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro chưa được lường hết do các công trình chưa được quyết toán vẫn còn nhiều. Các chỉ tiêu kinh tế đều không đạt theo kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính tăng chủ yếu từ các công trình đã đầu tư đầu tư hoặc đang thi công của những năm trước chuyển sang. Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong năm vừa qua công ty

chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PVC-IC đã đạt được một số các chỉ tiêu đã đề ra như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300	300	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	3	3,36	112%
2.1	Hoạt động xây lắp			3,36	
2.2	Công tác đầu tư			-	
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	31	18,45	59,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	- 49,58	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	- 50,00	
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8	12,77	159,6%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,5	8,9	118,66%

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, việc cầm cự, tránh nhảy nhóm, để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng trong năm 2020, cũng như trả nợ cho khách hàng liên tục nóng và phải chạy theo sự việc hàng ngày. Các công trình triển khai mới không có nên dẫn đến thiếu công ăn việc làm cho người lao động, số tiền 45 tỷ đồng tại Ngân hàng Oceanbank đang bị tạm giữ chưa được giải ngân cũng như các công trình đang chờ làm thủ tục quyết toán còn dang dở nhiều cũng làm cho dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn cho việc đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

Giám sát công tác tài chính:

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình thuộc Vietsovpetro, Viện Dầu khí.... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên

hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

– **Giám sát công tác đầu tư:**

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng, Công ty đã chuyển giao công tác quản lý và vận hành cho Ban quản trị Chung cư từ ngày 01/11/2016. Dự kiến trong năm 2021 sẽ hoàn thành toàn bộ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ dân của dự án.

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu: Đến cuối năm 2020 đã thi công xong, cơ quan quản lý Nhà nước đã nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Đến 31/12/2020 toàn bộ 486/486 căn hộ và Khu trung tâm thương mại đã được bàn giao cho khách hàng.

Công tác an toàn:

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn.

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí quản lý bằng cách cắt giảm lao động dôi dư, sát nhập các phòng ban và không thực hiện công tác an sinh xã hội. Mặc dù khó khăn Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chăm lo cho đời sống CBCNV, thực hiện việc chi trả lương, thưởng đầy đủ.

- **Đầu tư tài chính: Công ty góp vốn đầu tư tại các công ty sau:**

- + Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0.00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng).
- + Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng).

2- Công tác đổi mới doanh nghiệp:

Tiếp tục chỉ đạo xem xét, cơ cấu lại tổ chức Công ty theo hướng giảm biên chế. Đề nghị Tổng công ty cho phép các thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác điều hành đồng thời thoái vốn góp theo lộ trình đã được Tập đoàn và Tổng công ty phê duyệt.

Sát nhập các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu quả.

3- Mối quan hệ với cổ đông: HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

4- Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

B- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1- Công tác nhân sự năm 2020

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 29/06/2020 đã bầu ra 3 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới (2020 – 2025), bao gồm:

1. Ông Hồ Sỹ Hoàng : Thành viên - Phụ trách HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn : Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Ngọc Lâm : Thành viên độc lập HĐQT

Cũng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã miễn nhiệm ông Lê Minh Hải không còn là Thành viên HĐQT do hết nhiệm kỳ.

2- Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã tổ chức họp 19 lần, ban hành 12 Nghị quyết và 08 Quyết định với nội dung cụ thể: HĐQT tán thành Phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của PVC tại PVC-IC. Điều chỉnh hệ số 1 lương chức danh, bổ sung hệ số hiệu quả trong hệ thống thang bảng lương của C.ty. Thông qua việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 của PVC-IC. Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án Thái Bình 2 tại Ngân hàng PGBank. Thông qua việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 của PVC-IC. Bầu chủ tịch HĐQT công ty, Thông qua công tác nhân sự của Ban giám đốc. Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án Sông Hậu 1 tại Ngân hàng PGBank. Điều chỉnh hệ số thang bảng lương và tăng mức lương hệ số 2. Chấp thuận tiêu hủy số lượng vật tư bị mất

phẩm chất tại kho XBT và thanh lý vật tư hàng tồn kho tại kho Công ty. Điều chỉnh hệ số 1 lương chức danh của Công ty do Nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu vùng. Phê duyệt Áp dụng hệ số K điều chỉnh lương chức danh hiệu quả khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020. Phê duyệt thanh lý tài sản (02 ô tô con và 02 máy vận thăng lồng). Chấp thuận thuê thiết bị/phương tiện phục vụ SXKD. Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

• **Đánh giá chung:**

Năm 2020, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, giảm biên chế, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa.

Tình hình thanh quyết toán tại một số các công trình ngoài ngành đạt kết quả tốt như công trình Nanogen TPHCM, Nanogen Lâm đồng, Chung cư Huỳnh Tấn Phát... Bên cạnh đó các công trình như Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Viện Dầu khí gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản của công ty.

3- Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát:

a. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 606.886.637 đồng

Chi tiết như sau:

Tiền lương của UV Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: 254.105.455 đồng.

Tiền lương của các thành viên HĐQT :(02 người): 310.781.182 đồng.

Thù lao của thành viên độc lập HĐQT (1 người): 42.000.000 đồng.

b. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát: 185.399.544 đồng.

Chi tiết như sau:

Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 165.399.544 đồng.

Thù lao của thành viên BKS không chuyên trách (2 người): 20.000.000 đồng.

C- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**1. Kế hoạch SXKD năm 2021:**

Trên cơ sở tình hình SXKD năm 2020 và những tháng đầu năm 2021. Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	120,0	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	82,0	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5,0	
5	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,9	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện.

Tập trung chỉ đạo điều hành, phát huy tối đa mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2021 để phát triển ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Nâng cao uy tín, sức cạnh tranh của Công ty. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công tác an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo; Đẩy mạnh công tác bàn giao và giao sỏ cho khách hàng hàng tại dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, TP.Vũng Tàu. Cụ thể :

- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng từ lâu, thu hồi triệt để nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD. Đặc biệt tại các công trình / dự án đã thi công xong như: Dự án Viện Dầu khí phía Nam – giai đoạn 1, Dự án Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2 . . .

- Tập trung các nguồn lực để triển khai các hạng mục tại các dự án NMNĐ Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thực hiện công tác thoái vốn tại dự án bất động sản Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE) và Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard). Đồng thời có kế hoạch thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành công tác thoái vốn, như: Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh, dự án 33A. Tích cực trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng đã mua căn hộ tại dự án Khu nhà ở 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu. Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

- Đề nghị Tổng công ty đẩy nhanh thủ tục để tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gia hạn thời gian thuê đất tại số 35G và 35D đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường công tác kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành.

Để đạt được các chỉ tiêu đăng ký trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

D- ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

V- BAN KIỂM SOÁT

a, TỔ CHỨC: Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 bầu ba (03) thành viên (một thành viên làm Trưởng ban hoạt động chuyên trách, hai thành viên hoạt động kiêm nhiệm).

b, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC, cũng như tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

1) Thực hiện việc giám sát hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh;

- 2) Giám sát việc thực hiện nghị quyết số 02/202/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;
- 3) Tham gia một số các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT-BGD Công ty về việc sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 4) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý, Rà soát các báo cáo hàng quý của Ban giám đốc và trong các báo cáo của Ban kiểm soát đều kiến nghị, khuyến cáo Hội đồng quản trị, ban giám đốc những vấn đề cần triển khai, bổ sung, làm rõ.

VI- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2020: Không có giao dịch cổ đông nội bộ.

VII- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY



Hoàng
GIÁM ĐỐC
HỒ SỸ HOÀNG